

Số: 252 /QB-UBND

Đắk Nông, ngày 19 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của**  
**huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BNTMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 41/TTr-STNMT ngày 08 tháng 02 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Phân bổ diện tích các loại đất trong năm 2021

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích (ha)	Diện tích phân theo đơn vị hành chính cấp xã (ha)										
				Xã Đắk Ru	Xã Đắk Sin	Xã Đắk Wer	Xã Đạo Nghĩa	Xã Hưng Bình	Thị trấn Kiến Đức	Xã Kiến Thành	Xã Nghĩa Thắng	Xã Nhân Cơ	Xã Nhân Đạo	Xã Quảng Tín
1	2	3	4=5+...+15	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	<b>Diện tích tự nhiên</b>		<b>63.583,86</b>	<b>6.701,29</b>	<b>10.141,10</b>	<b>4.569,78</b>	<b>5.944,52</b>	<b>8.873,70</b>	<b>1.600,54</b>	<b>4.438,62</b>	<b>4.778,51</b>	<b>4.570,12</b>	<b>6.664,66</b>	<b>5.301,03</b>
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>NNP</b>	<b>55.541,63</b>	<b>5.819,49</b>	<b>9.241,01</b>	<b>3.746,62</b>	<b>5.388,58</b>	<b>8.225,39</b>	<b>1.227,24</b>	<b>3.818,05</b>	<b>3.931,39</b>	<b>3.458,30</b>	<b>5.971,40</b>	<b>4.714,16</b>
1.1	Đất trồng lúa	LUA	300,89	15,19	66,61	5,24	66,87	1,44	-	24,36	105,41	9,83	5,93	-
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	229,51	15,19	66,61	-	66,87	1,44	-	24,36	39,28	9,83	5,93	-
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	1.341,75	53,33	222,71	294,35	264,49	18,03	6,83	88,13	82,13	168,00	103,32	40,43
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	40.178,82	5.655,69	6.111,73	3.363,18	2.780,30	2.632,76	1.189,93	3.577,07	3.626,98	3.167,61	3.414,70	4.658,87
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	12.461,67	-	2.750,20	6,17	2.122,33	5.496,87	-	-	-	24,86	2.061,25	-
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	746,11	-	41,30	-	152,20	26,47	13,33	75,28	-	56,01	381,51	-
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	277,59	45,91	28,59	55,24	2,39	20,29	17,09	40,40	19,87	31,65	4,69	11,48
1.8	Đất làm muối	LMU	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	234,81	49,37	19,86	22,44	-	29,53	0,06	12,82	97,00	0,35	-	3,38
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>PNN</b>	<b>7.845,04</b>	<b>881,80</b>	<b>875,01</b>	<b>822,55</b>	<b>540,97</b>	<b>643,67</b>	<b>373,29</b>	<b>617,38</b>	<b>779,71</b>	<b>1.101,27</b>	<b>627,40</b>	<b>581,99</b>
2.1	Đất quốc phòng	CQP	29,39	2,11	-	7,34	-	-	3,08	-	4,34	10,55	-	1,96
2.2	Đất an ninh	CAN	4,33	-	0,10	-	-	-	3,52	-	-	0,37	0,10	0,23
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	198,00	-	-	-	-	-	-	-	-	198,00	-	-
2.4	Đất khu chế xuất	SKT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.5	Đất cụm công nghiệp	SKN	50,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	50,00
2.6	Đất thương mại, dịch	TMD	43,91	2,58	0,08	6,30	0,12	-	3,17	28,14	0,26	2,38	-	0,89











	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích (ha)	Phân theo đơn vị hành chính (ha)										
				Xã Đắc Ru	Xã Đắc Sin	Xã Đắc Wer	Xã Đạo Nghĩa	Xã Hưng Bình	Thị trấn Kiến Đức	Xã Kiến Thành	Xã Nghĩa Thắng	Xã Nhân Cơ	Xã Nhân Đạo	Xã Quảng Tín
1	2	3	4=5+...+15	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX/PNN	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN	0,57	-	0,57	-	-	-	-	-	-	-	-	-

### 3. Kế hoạch thu hồi đất năm 2021

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích (ha)	Phân theo đơn vị hành chính (ha)										
				Xã Đắc Ru	Xã Đắc Sin	Xã Đắc Wer	Xã Đạo Nghĩa	Xã Hưng Bình	Thị trấn Kiến Đức	Xã Kiến Thành	Xã Nghĩa Thắng	Xã Nhân Cơ	Xã Nhân Đạo	Xã Quảng Tín
1	2	3	4=5+...+15	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>NNP</b>	<b>547,90</b>	<b>12,14</b>	<b>17,45</b>	<b>116,46</b>	<b>21,49</b>	<b>13,00</b>	<b>22,68</b>	<b>121,71</b>	<b>74,20</b>	<b>80,00</b>	<b>16,27</b>	<b>52,50</b>
1.1	Đất trồng lúa	LUA	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	2,00	-	1,00	-	-	-	-	-	-	1,00	-	-
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	504,59	-	15,75	109,79	21,44	12,00	18,63	116,21	72,20	74,00	14,07	50,50
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-



#### 4. Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng năm 2021

Trong năm 2021, UBND huyện Đắk R'lấp không có kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng.

**Điều 2.** Căn cứ Điều 1 Quyết định này, UBND huyện Đắk R'lấp có trách nhiệm:

- Công bố công khai kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

- Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai, ngăn chặn và xử lý kịp thời các vi phạm trong thực hiện kế hoạch sử dụng đất; kiên quyết không giải quyết giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất đối với những trường hợp không phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

- UBND huyện Đắk R'lấp chịu trách nhiệm về việc xây dựng Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 và sự phù hợp của vị trí các công trình, dự án đưa vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 với các quy hoạch ngành, lĩnh vực liên quan. Việc thực hiện các dự án thuộc trường hợp thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng phải được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua trước khi triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND huyện Đắk R'lấp và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *mv*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- TT. Huyện ủy Đắk R'lấp;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, CTTĐT, KTN(LVT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Trọng Yên**